

SỞ Y TẾ QUẢNG NGÃI
BỆNH VIỆN
Y HỌC CỔ TRUYỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/YHCT

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 4 năm 2024

Về việc yêu cầu báo giá vị
thuốc cổ truyền

Kính gửi: Các nhà thầu trên toàn quốc

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ
Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ biên bản họp tổ chuyên gia đấu thầu gói thầu mua vị thuốc cổ
truyền không trùng thầu hoặc trùng thầu nhưng không cung cấp phục vụ khám
chữa bệnh năm 2024 của Bệnh viện Y học cổ truyền Quảng Ngãi.

Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Quảng Ngãi đang xây dựng kế hoạch lựa
chọn nhà thầu gói thầu mua vị thuốc cổ truyền không trùng thầu hoặc trùng thầu
nhưng không cung cấp phục vụ khám chữa bệnh năm 2024 của Bệnh viện Y học
cổ truyền Quảng Ngãi.

Nay Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Quảng Ngãi phát hành yêu cầu báo giá
vị thuốc cổ truyền đến các nhà thầu trên toàn quốc với các nội dung như sau:

- Danh mục yêu cầu báo giá (theo phụ lục đính kèm).
- Bản gốc báo giá nguyên niêm phong.
- Nơi tiếp nhận báo giá: Bộ phận thường trực tổ chuyên gia (Ds Quách Thị Liên, sdt: 0355999809 hoặc Ds. Huỳnh Thị Bích Vân: 0915744439), Địa chỉ: Khoa dược, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Quảng Ngãi, Số 184 Hùng Vương, Phường Trần Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Quảng Ngãi.
- Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ ngày có Thông báo đến 14 giờ 30 phút ngày 02/5/2024.
- Hiệu lực báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá.
- Báo giá bao gồm thuế VAT và các chi phí khác

Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Quảng Ngãi xin thông báo đến các đơn vị
cung cấp trên toàn quốc./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCG, K. Dược.



GIÁM ĐỐC

Bùi Văn Sinh



DANH MỤC VÀ SỐ LƯỢNG KẾ HOẠCH VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN YÊU CẦU BẢO GIÁ

(Kèm theo công văn số 105/YHCT ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên vị thuốc cổ truyền	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Dạng sơ chế/Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Ghi chú
1	Tế tân	Nhóm 2	Toàn cây	Radix et Rhizoma Asari	Toàn cây phơi phơi, sấy khô	ĐDVN V hoặc TCCS	Gam		
2	Phòng phong	Nhóm 2	Rễ	Radix Saposhnikoviae divaricatae	Rễ phơi, phơi sấy khô	ĐDVN V hoặc TCCS	Gam		
3	Mẫu đơn bì	Nhóm 2	Vỏ rễ	Cortex Paeoniae suffruticosae	Vỏ rễ (bỏ lõi) sao vàng	ĐDVN V hoặc TCCS	Gam		
4	Tục đoạn	Nhóm 2	Rễ	Radix Dipsaci	Rễ phơi, phơi sấy khô, chích rượu	ĐDVN V hoặc TCCS	Gam		
5	Đảng sâm	Nhóm 2	Rễ	Radix Codonopsis	Rễ phơi phơi khô (Phòng đảng sâm)	ĐDVN V hoặc TCCS	Gam		
6	Hà thủ ô đỏ	Nhóm 2	Củ, rễ	Radix Fallopieae multiflorae	Củ, rễ phơi, sấy phơi chế đậu đen	ĐDVN V hoặc TCCS	Gam		
7	Cát căn	Nhóm 2	Rễ củ	Radix Puerariae thomsonii	Rễ củ phơi phơi hoặc sấy khô	ĐDVN V hoặc TCCS	Gam		
8	Cúc hoa	Nhóm 2	Hoa, nụ hoa	Flos Chrysanthemi indic	Hoa, nụ hoa phơi khô	ĐDVN V hoặc TCCS	Gam		
9	Lức (Sài hồ)	Nhóm 2	Rễ	Radix Bupleuri	Rễ phơi sấy khô	ĐDVN V hoặc TCCS	Gam		
10	Dây đau xương	Nhóm 3	Thân	Caulis Tinosporae tomentosae	Thân thái phơi phơi, sấy khô	ĐDVN V hoặc TCCS	Gam		
11	Mộc qua	Nhóm 3	Quả	Fructus Chaenomelis speciosae	Quả phơi phơi, sấy khô	ĐDVN V hoặc TCCS	Gam		
12	Tang chi	Nhóm 3	Cành non	Ramulus Mori albae	Cành non phơi phơi sấy khô của cây dâu tằm	ĐDVN V hoặc TCCS	Gam		
13	Tang ký sinh	Nhóm 3	Thân, cành lá và quả	Herba Loranthi gracilifolii	Cả thân, cành lá và quả phơi khô	ĐDVN V hoặc TCCS	Gam		

14	Tàn giao	Nhóm 2	Rễ	Radix Gentianae macrophyllae	Rễ phơi phơi, sấy khô	DBVN V hoặc TCCS	Gam		
15	Thiên niên kiện	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Homalomenae occultae	Thân rễ thái, phơi phơi sấy khô	DBVN V hoặc TCCS	Gam		
16	Uy linh tiên	Nhóm 2	Rễ	Radix et Rhizoma Clematidis	Rễ, phơi sấy khô	DBVN V hoặc TCCS	Gam		
17	Can khương	Nhóm 3	Thân, rễ	Rhizoma Zingiberis	Thân, rễ phơi sấy khô của cây ginseng	DBVN V hoặc TCCS	Gam		
18	Phụ tử chế (Hắc phụ, Bạch phụ)	Nhóm 3	Rễ củ con	Radix Aconiti lateralis praeparata	Rễ củ con phơi đã chế biến	DBVN V hoặc TCCS	Gam		
19	Quế nhục	Nhóm 2	Vỏ, thân	Cortex Cinnamomi	Vỏ, thân sấy khô	DBVN V hoặc TCCS	Gam		
20	Thổ phục linh	Nhóm 2	Thân rễ (củ)	Rhizoma Smilacis glabrae	Thân rễ (củ) phơi phơi sấy khô	DBVN V hoặc TCCS	Gam		
21	Huyền sâm	Nhóm 2	Rễ (củ)	Radix Scrophulariae	Rễ (củ) phơi phơi, sấy khô.	DBVN V hoặc TCCS	Gam		
22	Thiên hoa phấn	Nhóm 3	Rễ, củ	Radix Trichosanthis	Rễ, củ thái phơi phơi sấy khô	DBVN V hoặc TCCS	Gam		
23	Xích thược	Nhóm 3	Rễ	Radix Paeoniae	Rễ thái, phơi phơi sấy khô	DBVN V hoặc TCCS	Gam		
24	Thiên ma	Nhóm 3	Thân củ	Rhizoma Gastrodiae elatae	Thân củ thái, phơi phơi sấy khô	DBVN V hoặc TCCS	Gam		
25	Lạc tiên	Nhóm 2	Thân, lá, hoa	Herba Passiflorae	Thân, lá, hoa, thái nhỏ phơi sấy khô	DBVN V hoặc TCCS	Gam		
26	Thảo quyết minh	Nhóm 3	Hạt	Semen Cassiae torae	Hạt sao đen, cháy	DBVN V hoặc TCCS	Gam		
27	Chi xác	Nhóm 2	Quả	Fructus Aurantii	Quả gần chín bỏ đôi, thái lát phơi khô	DBVN V hoặc TCCS	Gam		
28	Sa nhân	Nhóm 3	Hạt	Fructus Annoni	Hạt của quả sấy khô	DBVN V hoặc TCCS	Gam		
29	Trần bì	Nhóm 3	Vỏ quả quýt	Pericarpium Citri reticulatae perenne	Vỏ quả quýt sấy khô sao vàng	DBVN V hoặc TCCS	Gam		
30	Đan sâm	Nhóm 2	Rễ	Radix Salviae miltiorrhizae	Rễ phơi, sấy khô, phơi, chích tui	DBVN V hoặc TCCS	Gam		
31	Đào nhân	Nhóm 3	Nhân hạt đào	Semen Pruni	Nhân hạt đào sao vàng bỏ vỏ	DBVN V hoặc TCCS	Gam		

32	Tam thất	Nhóm 2	Củ	Radix Panaxis notoginseng	Củ, phiến sấy khô	ĐDVN V hoặc TCCS	Gam	
33	Tỳ giải	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Dioscoreae	Thân rễ phiến phơi sấy khô	ĐDVN V hoặc TCCS	Gam	
34	Ý dĩ	Nhóm 2	Nhân hạt	Semen Coicis	Nhân hạt (sao vàng với cám)	ĐDVN V hoặc TCCS	Gam	
35	Thương truật	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Atractylodis	Thân rễ, phiến, sao vàng	ĐDVN V hoặc TCCS	Gam	
36	Sơn thù	Nhóm 2	Nhục của quả bỏ hạt	Fructus Corni officinalis	Nhục của quả bỏ hạt sấy khô	ĐDVN V hoặc TCCS	Gam	
37	Long nhãn	Nhóm 3	Nhục	Arillus Longan	Nhục sấy khô	ĐDVN V hoặc TCCS	Gam	
38	Câu kỷ tử	Nhóm 2	Quả chín đỏ	Fructus Lycii	Quả chín đỏ phơi sấy khô	ĐDVN V hoặc TCCS	Gam	
39	Sa sâm	Nhóm 3	Rễ	Radix Glehniae	Rễ phiến phơi sấy khô	ĐDVN V hoặc TCCS	Gam	
40	Phá cố chi (Bồ cốt chi)	Nhóm 2	Hạt	Fructus Psoraleae corylifoliae	Hạt chín, phơi khô chế muối	ĐDVN V hoặc TCCS	Gam	
41	Cam thảo (chích cam thảo)	Nhóm 2	Rễ	Radix Glycyrrhizae	Rễ, thân phơi khô, phiến chích mật ong	ĐDVN V hoặc TCCS	Gam	
42	Hoàng kỳ (Bạch kỳ) (Sống)	Nhóm 2	Rễ	Radix Astragali membranacei	Rễ phiến phơi sấy khô	ĐDVN V hoặc TCCS	Gam	
43	Nhân sâm	Nhóm 3	Củ (rễ)	Radix Ginseng	Củ (rễ)	ĐDVN V hoặc TCCS	Gam	
44	Bạch chi	Nhóm 2	Rễ	Radix Angelicae dahuricae	Rễ phiến phơi, sấy khô	ĐDVN V hoặc TCCS	Gam	
45	Hy thiêm	Nhóm 3	Toàn cây	Flos Magnoliae liliflorae	Toàn cây phiến tâm rượu phơi sấy khô	ĐDVN V hoặc TCCS	Gam	
46	Khương hoạt	Nhóm 2	Thân rễ, rễ	Radix et Rhizoma Asari	Thân rễ, rễ phiến phơi, sấy khô	ĐDVN V hoặc TCCS	Gam	
47	Ngũ gia bì chân chim	Nhóm 2	Vỏ rễ	Schefflera octophylla Harms	Vỏ rễ phiến phơi sấy khô	ĐDVN V hoặc TCCS	Gam	
48	Sinh địa	Nhóm 2	Rễ	Periostracum Cicadidae	Rễ cây địa hoàng chế	ĐDVN V hoặc TCCS	Gam	
49	Địa long	Nhóm 3	Giun đất	Herba Siegesbeckiae	Giun đất cắt khúc tắm rượu gạo	ĐDVN V hoặc TCCS	Gam	

50	Tảo nhân	Nhóm 2	Nhân quả	<i>Cortex Schefflerae heptaphyllae</i>	Nhân quả sao chấy đen	DBVN V hoặc TCCS	Gam		
51	Viễn chí	Nhóm 2	Rễ	<i>Ramulus Mori albae</i>	Rễ chích cam thảo	DBVN V hoặc TCCS	Gam		
52	Thạch xương bồ	Nhóm 3	Rễ	<i>Herba Loranthi gracilifolii</i>	Rễ phơi sấy khô sao vàng	DBVN V hoặc TCCS	Gam		
53	Hồng hoa	Nhóm 2	Cánh hoa	<i>Radix Gentianae macrophyllae</i>	Cánh hoa phơi sấy khô	DBVN V hoặc TCCS	Gam		
54	Huyết giác	Nhóm 3	Thân	<i>Rhizoma Homalomenae occulcae</i>	Thân thái,片片 phơi sấy khô	DBVN V hoặc TCCS	Gam		
55	Kê huyết đằng	Nhóm 3	Thân	<i>Caulis Spatholobi</i>	Thân片片 phơi sấy khô	DBVN V hoặc TCCS	Gam		
56	Uất kim	Nhóm 3	Củ rễ	<i>Rhizoma Zingiberis</i>	Củ rễ phơi hoặc sấy khô	DBVN V hoặc TCCS	Gam		
57	Một dược	Nhóm 3	Nhựa cây	<i>Rhizoma Kaempferiae galangae</i>	Nhựa cây sấy khô	DBVN V hoặc TCCS	Gam		
58	Nhũ hương	Nhóm 3		<i>Fructus Evodiae rutaceae</i>	Nhựa dầu nhũ hương, sấy khô	DBVN V hoặc TCCS	Gam		
59	Xuyên khung	Nhóm 2	Thân, rễ	<i>Fructus Annoni aromatica</i>	Thân, rễ, phơi sấy khô chích	DBVN V hoặc TCCS	Gam		
60	Hồe hoa	Nhóm 2	Nụ hoa	<i>Radix Aconiti lateralis praeparata</i>	Nụ hoa phơi khô sao vàng	DBVN V hoặc TCCS	Gam		
61	Liên nhục	Nhóm 3	Hạt	<i>Herba Lactucae indicae</i>	Hạt, sấy khô sao vàng	DBVN V hoặc TCCS	Gam		
62	Thục địa	Nhóm 2	Sinh địa	<i>Fructus Forsythiae</i>	Sinh địa bào chế thành	DBVN V hoặc TCCS	Gam		
63	Cam thảo (sinh cam thảo)	Nhóm 2	Rễ	<i>Radix Scrophulariae</i>	Rễ phơi khô,片片 mỏng	DBVN V hoặc TCCS	Gam		

Tổng cộng: 63 mặt hàng